

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 16-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thiên.

Ông Trần Hữu Thao.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/HSST-QĐ ngày 02-01-2019 đối với bị cáo:

- **Đỗ Thành L**, sinh ngày 01/9/1991, tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT tại: Thôn H, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Trọng L, sinh năm 1964; con bà Trần Thị L, sinh năm 1986; Có vợ là Nguyễn Hằng N, sinh năm 1992 (Đã ly hôn năm 2014), bị cáo có 01 con sinh năm 2010;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án.

Ngày 31/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 34/2010/HSST. Ngày 16/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xử phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 34/2010 buộc phải chấp hành hình phạt chung là 1 năm 9 tháng tù, theo bản án số 25/2011/HSST.

Ngày 24/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 30/2015/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 6, khu 2, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- **Người làm chứng:** Cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 16/9/2005. Vắng mặt
Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Tuấn A là anh Nguyễn Xuân H,

sinh năm 1980. Vắng mặt

Cùng trú tại: Tổ 6, khu 2, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/10/2018, Đỗ Thành L đi bộ từ trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Văn Yên thuộc khu 2, thị trấn M về nhà mình. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 ở khu phố 2, thị trấn M, L thấy cổng nhà chị H mở, không có ai ở nhà nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không thấy có ai, L lấy chiếc khẩu trang trong túi áo đeo lên mặt rồi đi vào trong nhà chị H. Khi đi đến cầu thang L nhìn thấy một chiếc túi xách màu đen, loại túi giả da để ở bậc cầu thang. L mở các ngăn trong túi lấy được một tập tiền, một lắc tay, một đôi bông tai rồi cho vào túi áo khoác đang mặc, khi thấy có tiếng người hỏi “ai đấy? Làm gì đấy?” thì L liền đi nhanh ra cửa thì gặp cháu Nguyễn Tuấn A. Nhìn thấy L cháu T hô “trộm, trộm !” thì L bỏ chạy và làm rơi lại đôi dép tổ ong ở cửa nhà chị H. L chạy đến khu vực Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Văn Yên thuộc khu 3, thị trấn M thấy không có người đuổi theo nên L dừng lại vứt chiếc khẩu trang xuống ven đường rồi lấy những tài sản vừa trộm cắp được ra kiểm tra. L kiểm tra có 1.300.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 lắc tay bằng vàng trên mặt có đính viên đá hình bầu dục màu đỏ và 01 đôi bông tai bằng vàng. Sau đó L cho tất cả vào túi áo khoác và đi về nhà. Sau đó L lấy 100.000đ ra sử dụng vào mục đích cá nhân. Cơ quan công an tiến hành triệu tập L lên làm việc, tại cơ quan điều tra Đỗ Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của Đỗ Thành L 01 đôi dép tổ ong do L bỏ lại nhà chị H, 01 lắc tay, 01 đôi bông tai và 1.200.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chị H toàn bộ số tài sản trên. Đối với chiếc khẩu trang quá trình điều tra không thu giữ được.

Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/GĐTS-HĐĐG ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Yên kết luận: Giá trị của tài sản trưng cầu định giá tại thời điểm tháng 10 năm 2018 có giá trị là 4.898.000đ (Bốn triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn). Trong đó:

- 01 đôi lắc tay bằng vàng trên mặt đính viên đá màu đỏ có giá trị 3.543.000đ;
- 01 đôi bông tai bằng vàng có giá trị là 1.355.000đ.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-VY ngày 17/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Đỗ Thành L về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành L phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/10/2018. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đỗ Thành L. Đồng thời xử lý vật chứng và tuyên mức án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do hám lời và lợi dụng sơ hở của nhà chị H nên vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 22/10/2018 Đỗ Thành L đã lén lút vào nhà chị Nguyễn Thị H ở khu phố 2, thị trấn M, huyện Văn Yên trộm cắp số tiền 1.300.000đ cùng 01 chiếc lắc tay bằng vàng, 01 đôi bông tai bằng vàng. Tổng giá trị tài sản mà Đỗ Thành L trộm cắp được là 6.198.000đ. Sau đó L đã sử dụng 100.000đ để chi tiêu cá nhân. Hành vi mà Đỗ Thành L thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do ngày 24/6/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xử phạt 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 30/2015/HSST với tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo Đỗ Thành L thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và là bài học đề cảnh tỉnh, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu: Tại Bản án số 34/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã xử phạt bị cáo 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 25/2011/HSST ngày 16/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 34/2010 buộc phải chấp hành hình phạt chung là 1 năm 9 tháng tù; Bản án số 30/2015/HSST ngày 24/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm nhưng xác định đây

là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng qua đó cho thấy bị cáo biết rất rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, muốn có tiền tiêu sài bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém nên cần phải xử lý nghiêm minh, có hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên được coi là gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng. Từ những phân tích nêu trên cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Do bị cáo không có tài sản riêng, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đỗ Thành L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại số tiền 1.200.000đ cùng 01 lắc tay bằng vàng, 01 đôi bông tai bằng vàng, nay chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 lắc tay bằng vàng hình tròn, đường kính khoảng 6,2cm, trên mặt lắc tay có ký hiệu VN10KVH, trọng lượng 1 chỉ 97, có đính viên đá màu đỏ dài 1,12cm, rộng 105mm; 01 đôi bông tai bằng vàng, trọng lượng 7,4 phân và 1.200.000đ tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành là những tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là phù hợp.

Đối với 01 đôi dép nhựa, dạng dèo (Loại dép tổ ong) màu đen, dép đã cũ, đã qua sử dụng là dép của Đỗ Thành L để lại nhà chị Nguyễn Thị H. Đôi dép đã cũ không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Do bị cáo phạm tội và bị xử phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thành L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thành L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018.

3. *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 đôi dép nhựa, dạng dèo (Loại dép tổ ong) màu đen, dép đã cũ, đã qua sử dụng.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án buộc Đỗ Thành L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam, bị cáo (02);
- Người bị hại;
- Lưu HSơ, Tập án, THA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Sáng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thiên

Trần Hữu Thao

Vũ Quang Sáng